**BÁO CÁO   
 TÌNH HÌNH SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI 11 THÁNG NĂM 2021**

**I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI THÁNG 11 VÀ 11 THÁNG NĂM 2021**

**1. Bối cảnh tình hình kinh tế thế giới và trong nước**

Kinh tế thế giới tiếp tục có những diễn biến rất nhanh, phức tạp và khó lường, yếu tố thuận lợi và khó khăn đan xen. Sự bùng phát của đại dịch Covid - 19 với các biến chủng mới khó kiểm soát, đặc biệt là biến chủng omicron mới xuất hiện có khả năng tác động lâu dài đến nền kinh tế thế giới, làm thay đổi cấu trúc kinh tế, phương thức quản trị toàn cầu, cách thức hoạt động kinh tế và tổ chức đời sống xã hội của thế giới; nhiều nước đã thay đổi định hướng, chiến lược phát triển kinh tế hướng tới nâng cao nội lực, thị trường trong nước, phát triển bền vững và thúc đẩy kinh tế số.

Ở trong nước đã đạt được bước tiến nhanh trong công tác tiêm chủng, Việt Nam hiện là một trong 20 nước trên thế giới có số liều vaccine tiêm chủng nhiều nhất, đứng thứ 2 trong khu vực Đông Nam Á (sau Indonesia), đứng thứ 7 trong châu Á và là một trong nhóm 3 nước có tốc độ tiêm nhanh nhất thế giới tính theo số liều tiêm theo ngày và theo tuần. Tính đến hết ngày 23/11/2021, có 66,7 triệu người đã được tiêm ít nhất 1 liều vacxin (chiếm 68,5% dân số), trong đó 45,1 triệu người đã được tiêm đủ liều, chiếm 46,4% dân số cả nước.

Thực hiện mục tiêu vừa chống dịch hiệu quả, vừa khôi phục và phát triển kinh tế, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 128/NQ-CP Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19” để thực hiện mục tiêu kép, vừa thực hiện phòng chống dịch hiệu quả, vừa khôi phục, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Trên cơ sở quan điểm, định hướng chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương đã quán triệt, cụ thể hóa trong chương trình, kế hoạch hành động, đặc biệt là bám sát diễn biến dịch bệnh để linh hoạt trong điều hành, tập trung rà soát, tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, nhanh chóng những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đề ra; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm huy động mọi nguồn lực cho phát triển. Tình hình phát triển ngành Công Thương trong 11 tháng năm 2021 như sau:

**2. Về sản xuất công nghiệp**

Sau nhiều tháng thực hiện giãn cách xã hội, triển khai Nghị quyết 128/NQ-CP của Chính phủ, nhiều tỉnh, thành phố trên địa bàn cả nước đã xây dựng và triển khai Kế hoạch an toàn, linh hoạt, kiểm soát có hiệu quả dịch Covid -19 để từng bước phục hồi, phát triển kinh tế trong trạng thái mới. Hoạt động sản xuất, nhất là tại các tỉnh, thành phố tập trung phần lớn các hoạt động sản xuất công nghiệp quan trọng của cả nước như: Bắc Ninh, Bắc Giang, Hải Phòng, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Cần Thơ, Bình Dương, Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội... đã có những chuyển biến tích cực. Tại hầu hết các địa phương, đặc biệt là tại TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam sản xuất đã khôi phục trở lại, các doanh nghiệp tăng tốc sản xuất để kịp giao hàng theo các hợp đồng đã ký kết.

Hoạt động sản xuất công nghiệp trong tháng 11 tại nhiều địa phương đã có những dấu hiệu phục hồi nhanh so với những tháng trước đó điển hình như: Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 11 của Quảng Ninh ước tăng 19,17%; Thanh Hóa tăng 15,1%; Quảng Ngãi tăng 16,11%; Thừa Thiên Huế tăng 9,12%; Cần Thơ tăng 6,77%; Đồng Nai tăng 6,9%... đã góp phần vào sự phục hồi SXCN của cả nước.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) của cả nước trong tháng 11 ước tính tăng 5,5% so với tháng trước, tăng 5,6% so với cùng kỳ. Trong đó: Ngành khai khoáng tăng 8% so với tháng trước và tăng 2,2% so với cùng kỳ năm trước; Ngành chế biến, chế tạo tăng 5,9% so với tháng trước và tăng 6,4% so với cùng kỳ; Sản xuất và phân phối điện tăng 0,3% so với tháng trước và tăng 2,2% so với cùng kỳ; Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 2,3% so với tháng trước và tăng 1,2% so với cùng kỳ.

Tính chung 11 tháng năm 2021, IIP của toàn ngành công nghiệp ước tính tăng 3,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo ước tính tăng 4,8% (cùng kỳ năm 2020 tăng 4,7%); ngành sản xuất và phân phối điện ước tăng 3,8% (cùng kỳ năm 2020 tăng 3,2%); ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải ước tăng 3,0% (cùng kỳ năm 2020 tăng 4%); riêng ngành khai khoáng ước giảm 6% (cùng kỳ năm 2020 giảm 7,1%).

*- Chỉ số sản xuất 11 tháng năm 2021 của một số ngành trọng điểm* *thuộc ngành công nghiệp cấp II ước tăng trên 10% so với cùng kỳ năm trước như*: Sản xuất kim loại ước tăng 23,4%; sản xuất xe có động cơ ước tăng 10,7%.

Ở chiều ngược lại, chỉ số IIP của một số ngành ước giảm sâu so với cùng kỳ năm trước, như: Khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên giảm 12,9%; Công nghiệp chế biến, chế tạo khác giảm 8,5%; Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị giảm 10,4%; sản xuất đồ uống giảm 3,9%...

*- Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu 11 tháng năm 2021 tăng cao so với cùng kỳ năm trước*: Thép cán tăng 35,4%; sắt thép thô tăng 10,7%; phân DAP tăng 30,9%; Xăng dầu các loại tăng 13,3%; sữa bột tăng 12,6%.

Ngược lại, một số sản phẩm tiếp tục giảm sâu so với cùng kỳ năm trước: Ti vi các loại ước giảm 40,3%; Khí đốt thiên nhiên dạng khí ước giảm 18,4%; Dầu thô ước giảm 5%; Bia các loại ước giảm 7,8%.

*Nhìn chung, hoạt động sản xuất công nghiệp tháng 11 đã từng bước phục hồi do:* Các địa phương cơ bản đã tuân thủ các quy định về phòng chống dịch trong tình hình mới, ban hành hướng dẫn và xây dựng Kế hoạch về phòng chống dịch và phục hồi kinh tế. *Nhiều địa phương chủ động trao quyền lựa chọn phương án SX cho DN* theo các mô hình linh hoạt và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn trong SX. *Bên cạnh đó,* các địa phương cũng đã rất tích cực thực hiện các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp gồm liên kết vùng, kết nối cung cầu, tổ chức các chương trình kích cầu tiêu dùng, hỗ trợ tổ chức SX KD, tìm kiếm thị trường…

Tuy SXKD của các doanh nghiệp đã từng bước phục hồi nhưng trên thực tế vẫn còn nhiều khó khăn: các DN SX ở trong khu, cụm CN trở lại hoạt động chiếm tỷ lệ cao hơn so với các DN ngoài khu, cụm CN, tương ứng với đó thì tỷ lệ người lao động quay trở lại làm việc ở khu, cụm CN cũng cao hơn (ví dụ như ở Đồng Nai, số DN trở lại hoạt động trong khu CN đạt 99% và người lao động trở lại làm việc đạt 88%, trong khi đó các DN ngoài khu CN con số này là 83,5% và 65,5%). Điều này cho thấy sự trở lại hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa ngoài khu CN đang rất khó khăn.

Lũy kế 11 tháng đầu năm 2021, tăng trưởng công nghiệp vẫn thấp hơn so với cùng kỳ chủ yếu do ảnh hưởng của dịch bệnh. Căn cứ vào số liệu 11 tháng, khả năng năm 2021 chỉ số phát triển SXCN của cả nước chỉ tăng khoảng 4-5% thấp hơn so với mục tiêu kế hoạch (tăng 8-9%).

**3. Về xuất nhập khẩu**

***3.1. Về xuất khẩu***

*a) Về kim ngạch xuất khẩu:*

Tiếp đà phục hồi từ tháng 10, kim ngạch xuất khẩu tháng 11 tiếp tục có sự tăng trưởng do nhu cầu tăng trong dịp cuối năm. Kim ngạch xuất khẩu tháng 11 ước tính đạt 29,9 tỷ USD, tăng 3,6% so với tháng trước (tháng 10 tăng 6,8% so với tháng 9) và tăng 18,5% so với cùng kỳ năm trước.

Xuất khẩu tháng 11 tăng thấp hơn so với tháng trước chủ yếu do nhiều mặt hàng trong nhóm nông sản xuất khẩu giảm như: thủy sản, cà phê, chè, gạo, nguyên nhân do mới quay lại SX nên các doanh nghiệp chưa khôi phục 100% công suất và thiếu hụt nhân công.

Trong khi đó nhóm các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài xuất khẩu giảm như: máy vi tính, linh kiện điện tử, điện thoại, máy ảnh, máy quay phim... cũng đã ảnh hưởng nhiều đến mức tăng xuất khẩu của tháng.

Tính chung 11 tháng năm 2021, kim ngạch xuất khẩu ước tính đạt 299,67 tỷ USD, tăng 17,5% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ tăng 5,5%).

***b) Về nhóm hàng và mặt hàng xuất khẩu***

- *Nhóm hàng nông, lâm, thủy sản:*

Trong 11 tháng năm 2021, kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này ước tính đạt 25,19 tỷ USD, tăng 11,4% so với cùng kỳ năm 2020 do sự gia tăng cả về lượng và giá xuất khẩu của một số mặt hàng nông sản. Cụ thể, xuất khẩu sắn tăng tới 64,7% về trị giá và tăng 47,1% về sản lượng so với cùng kỳ năm trước; xuất khẩu cao su mặc dù chỉ tăng 11,7% về lượng nhưng tăng tới 40,5% về trị giá xuất khẩu; xuất khẩu hạt tiêu mặc dù giảm 6,7% về lượng nhưng tăng tới 44% về trị giá xuất khẩu; xuất khẩu nhân điều tăng 14,3% về lượng và tăng 14,6% về trị giá; kim ngạch xuất khẩu rau quả tăng 8,6%...

Ngược lại, một số mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu giảm so với cùng kỳ năm trước như: Túi xách, vali mũ, ô dù giảm 5,4%; chè các loại giảm 2,3%.

- *Nhóm hàng* *nhiên liệu, khoáng sản:*

Trong 11 tháng năm 2021, kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này ước tính đạt 3,4 tỷ USD, tăng 28,7% so với cùng kỳ năm 2020 chủ yếu là do sự gia tăng trong xuất khẩu than đá và xăng dầu các loại. Trong đó, xuất khẩu than đá tăng mạnh cả về lượng và trị giá xuất khẩu (tăng 150,4% về lượng và 147,3% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020); Xuất khẩu xăng dầu các loại mặc dù chỉ tăng 3,7% về lượng nhưng do giá xuất khẩu tăng cao nên trị giá xuất khẩu tăng tới 48,3% so với cùng kỳ năm trước.

Ngược lại, xuất khẩu dầu thô sụt giảm mạnh về lượng (giảm 31,4%) nhưng do giá xuất khẩu tăng nên trị giá xuất khẩu vẫn tăng 14,9% so với cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu quặng và khoáng sản khác mặt dù tăng 18,4% về lượng nhưng do giá xuất khẩu giảm nên trị giá xuất khẩu giảm 9,3% so với cùng kỳ năm trước.

- *Nhóm hàng công nghiệp chế biến tiếp tục đóng vai trò quan trọng, đóng góp chính vào tăng trưởng* xuất khẩu chung của cả nước đạt kim ngạch xuất khẩu 257,95 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 86,1% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước, tăng 18,8% so với cùng kỳ năm trước (10 tháng tăng 18,1% so với cùng kỳ năm trước) chủ yếu do sự trở lại hoạt động của các doanh nghiệp tại các tỉnh phía Nam sau hơn 3 tháng dừng hoạt động để đảm bảo công tác phòng chống dịch Covid -19.

*Các mặt hàng trong nhóm ngành chế biến chế tạo có đóng góp lớn vào mức tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu là:* sắt thép các loại, với kim ngạch xuất khẩu ước đạt 10,8 tỷ USD, tăng 129,8% so với cùng kỳ năm trước (tăng 37,1% về lượng); máy móc thiết bị dụng cụ phụ tùng khác ước đạt 33,6 tỷ USD, tăng 39,8%; gỗ và sản phẩm gỗ, ước đạt 13,25 tỷ USD, tăng 20%; hàng dệt và may mặc ước đạt 28,89 tỷ USD, tăng 7,1%; giầy dép các loại ước đạt 15,54 tỷ USD, tăng 3,3%; máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện ước đạt 45,05 tỷ USD, tăng 11,9%; điện thoại các loại và linh kiện ước đạt 51,97 tỷ USD, tăng 11,6%; Phương tiện vận tải và phụ tùng ước đạt 9,38 tỷ USD, tăng 14,3%; Hóa chất ước đạt 2,2 tỷ USD, tăng 39,5%; sản phẩm hóa chất đạt 1,75 tỷ USD, tăng 32,5%; sản phẩm chất dẻo đạt 4,4 tỷ USD, tăng 34,2%...

Chỉ có số ít mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu giảm so với cùng kỳ năm trước, như: túi xách, vali, mũ, ô dù ước đạt 2,66 tỷ USD, giảm 5,4%; Bánh kẹo và các SP từ ngũ cốc, giảm 0,4%.

*c) Về thị trường xuất khẩu*

Trong11 tháng năm 2021, Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất, với kim ngạch ước đạt 84,77 tỷ USD, chiếm 28,3% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước, tăng 22,2% so với cùng kỳ năm trước. Tiếp đến là thị trường Trung Quốc với kim ngạch xuất khẩu ước đạt 50,47 tỷ USD, tăng 16,8% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 16,8% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước; Thị trường EU ước đạt 35,7 tỷ USD, tăng 11,9% và chiếm 11,9% xuất khẩu của cả nước; Thị trường ASEAN ước đạt 25,89 tỷ USD, tăng 23,2%, chiếm 8,6% xuất khẩu cả nước; Thị trường Hàn Quốc ước đạt 19,98 tỷ USD, tăng 14,6%; Thị trường Nhật Bản ước đạt 18 tỷ USD, tăng 3%.

Nhìn chung, xuất khẩu của Việt Nam sang các thị trường trọng điểm đều duy trì được tốc độ tăng trưởng cao, trong đó có một số thị trường các doanh nghiệp xuất khẩu đã tận dụng được những lợi thế của các FTA để đẩy mạnh xuất khẩu, như xuất khẩu sang EU, Hàn Quốc...

***3.2. Về nhập khẩu***

*a) Về kim ngạch nhập khẩu*

Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa trong tháng 11 ước tính đạt 29,8 tỷ USD, tăng 14% so với tháng trước đó (kim ngạch nhập khẩu tháng 10 giảm 1,7% so với tháng trước). Trong đó, kim ngạch nhập khẩu của khu vực kinh tế trong nước đạt 10,2 tỷ USD, tăng 12,7%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 19,6 tỷ USD, tăng 14,7%. So với cùng kỳ năm trước, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 11 ước tăng 20,8%, trong đó khu vực kinh tế trong nước tăng 20,7%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 20,9%.

Nhập khẩu tăng cao vào những tháng cuối năm do khôi phục SX nên các doanh nghiệp tăng cường nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ SX. Bên cạnh đó nhập khẩu các mặt hàng tiêu dùng cũng tăng cao phục vụ các dịp noel và đón năm mới.

Tính chung 11 tháng năm 2021, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 299,44 tỷ USD, tăng 27,5% so với cùng kỳ năm trước; trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 103,31 tỷ USD, tăng 23,3%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 196,14 tỷ USD, tăng 29,9%.

*b) Về nhóm hàng nhập khẩu*

*- Nhóm hàng cần nhập khẩu:* Do sự hoạt động trở lại của nhiều doanh nghiệp sản xuất nên kim ngạch nhập khẩu của nhóm hàng này trong tháng 11 ước tính đạt 26,47 tỷ USD, tăng 13,2% so với tháng trước.

Tính chung 11 tháng năm 2021, kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này ước tính đạt 265,96 tỷ USD, tăng 28,1% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 88,8% tổng kim ngạch nhập khẩu của cả nước.

Kim ngạch nhập khẩu hầu hết các mặt hàng trong nhóm này trong 11 tháng đều tăng so với cùng kỳ năm trước như: hạt điều tăng 153%; lúa mỳ tăng 98%; quặng và khoáng sản khác tăng 118,4%; dầu thô tăng 31,2%; xăng dầu các loại tăng 25,4%; khí đốt hóa lỏng tăng 72,4%; nguyên phụ liệu dệt may da giầy tăng 18,9%; phương tiện vận tải và phụ tùng tăng 39,9%; dây điện và cáp điện tăng 21,4%...

*- Nhóm hàng cần kiểm soát nhập khẩu:* Trong 11 tháng năm 2021, kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này ước đạt 18,01 tỷ USD, tăng 22,8% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, kim ngạch nhập khẩu rau quả tăng 17%; bánh kẹo và sản phẩm ngũ cốc tăng 29,5%, ô tô nguyên chiếc dưới 9 chỗ tăng 41,9%, Phế liệu sắt thép tăng 70,3%; Đá quý, kim loại quý và sản phẩm tăng 61%...

*c) Về thị trường nhập khẩu*

Trong 11 tháng năm 2021, Trung Quốc tiếp tục là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 98,52 tỷ USD, tăng 32% so với cùng kỳ năm trước và chiếm tỷ trọng 32,89% tổng kim ngạch nhập khẩu của cả nước. Tiếp theo là các thị trường gồm: Hàn Quốc đạt 50,32 tỷ USD, tăng 20,3%; ASEAN đạt 36,96 tỷ USD, tăng 36,1%; Nhật Bản đạt 20,27 tỷ USD, tăng 10,1%; EU đạt 15,53 tỷ USD, tăng 18,2%; Hoa Kỳ đạt 14.24 tỷ USD, tăng 14,6%.

***3.3. Cán cân thương mại***

Cán cân thương mại hàng hóa tháng 11 tiếp tục có sự cải thiện khi ước tính xuất siêu 100 triệu USD (tháng 10 xuất siêu 2,85 tỷ USD). Tính chung 11 tháng năm 2021, cán cân thương mại hàng hóa ước xuất siêu 225 triệu USD (10 tháng xuất siêu 160 triệu USD).

Hoạt động xuất khẩu của Việt Nam đang có những thuận lợi khi ta đang khai thác hiệu quả các Hiệp định FTA và nhu cầu thị trường đang tăng vào dịp mua sắm cuối năm, đặc biệt là nhóm hàng ta có lợi thế.

Để thúc đẩy xuất khẩu trong những tháng cuối năm, Bộ Công thương đã và đang tập trung các giải pháp củng cố và mở rộng thị trường xuất khẩu, tận dụng tối đa lợi thế từ các FTA đã có hiệu lực; hướng dẫn doanh nghiệp chú trọng vào các thị trường nhỏ và thị trường ngách. Đồng thời, tăng cường quản lý xuất khẩu, nhập khẩu một số mặt hàng chiến lược; làm việc với Đại sứ quán Trung Quốc đề nghị tạo thuận lợi cho hoạt động thông quan, xuất khẩu hàng hóa qua cửa khẩu biên giới phía Bắc. Bên cạnh đó, tiếp tục đổi mới, tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu cả trong và ngoài nước trên môi trường trực tuyến và dựa trên những nền tảng mới.

**4. Về thị trường trong nước**

Thị trường trong nước nhộn nhịp hơn, tại một số địa phương, nhiều chợ truyền thống được dần hoạt động trở lại với điều kiện bảo đảm an toàn phòng, chống dịch. Chẳng hạn tại tỉnh Đồng Nai, tính đến ngày 19/11/2021 đã 71,62% chợ truyền thống và 100% siêu thị hoạt động trở lại... Các hoạt động đi lại, lưu thông, phân phối hàng hóa được thuận lợi, thông suốt hơn; dịch vụ kinh doanh ăn uống mang về hoặc bán tại chỗ (tùy từng địa phương) cũng được hoạt động trở lại.

Trong tháng nhiều hoạt động kích cầu tiêu dùng, tháng khuyến mại tập trung, ngày mua sắm black friday đã được tổ chức tại nhiều địa phương, tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch bệnh, việc làm giảm, thu nhập giảm nên nhu cầu mua sắm chưa thể tăng trở lại như những năm trước khi có dịch.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ (TMBLHH & DTDV) tháng 11 ước tính tăng 6,2% so với tháng trước nhưng vẫn giảm 12,2% so với cùng kỳ năm trước

Do tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ trong những tháng trước đó, đã ở mức thấp (tăng trưởng âm), nhất là trong các tháng 5,6,7,8 do ảnh hưởng của dịch Covid-19 diễn biến phức tạp và kéo dài tại nhiều tỉnh, thành trên cả nước, đặc biệt là các địa phương lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Bình Dương, Đồng Nai, Khánh Hòa (tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ của các địa phương này chiếm tỷ trọng 50-60% của cả nước) nên tính chung 11 tháng năm 2021, TMBLHH & DTDV ước tính giảm 8,7% so với cùng kỳ năm trước.

Trong cơ cấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 11 tháng, bán lẻ hàng hóa vẫn là ngành chiếm tỷ trọng lớn nhất, ước tính chiếm 83,1%; lưu trú và ăn uống ước tính chiếm 8%; ngành du lịch chỉ chiếm 0,1% và các ngành dịch vụ khác chiếm 8,7%...

**II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM**

**1. Về phát triển sản xuất công nghiệp**

- Tiếp tục triển khai khẩn trương, quyết liệt, thống nhất từ Trung ương đến địa phương các nội dung hướng dẫn, chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 128/NQ-CP quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” và các hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải nhằm bảo đảm tối đa lưu thông hàng hóa, lao động trở lại phục vụ việc phục hồi các hoạt động sản xuất sau dịch bệnh, tránh tình trạng “cát cứ”, không thống nhất gây khó khăn cho việc phục hồi các chuỗi cung ứng về hàng hóa và lao động cho sản xuất.

- Bảo đảm cung ứng đầy đủ nguyên vật liệu, năng lượng để đáp ứng yêu cầu phục hồi sản xuất, kinh doanh và phát triển kinh tế - xã hội.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án công nghiệp quan trọng; hỗ trợ tối đa các nhà máy, doanh nghiệp khôi phục sản xuất đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tăng tốc sản xuất đáp ứng nhu cầu tăng cao trong dịp cuối năm

**2. Về xuất nhập khẩu**

- Tiếp tục theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh và trao đổi hàng hóa giữa các quốc gia để tham mưu Chính phủ các giải pháp điều hành ứng phó với các yếu tố bất lợi.

- Chú trọng công tác triển khai thực hiện các Hiệp định thương mại tự do nói chung, nhất là các FTA thế hệ mới như Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA nhằm phát huy có hiệu quả ưu đãi của Hiệp định, từ đó tận dụng tối đa các cơ hội và hạn chế các thách thức đặt ra từ những Hiệp định này.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2021 về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công và xuất khẩu bền vững những tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022.

- Tiếp tục đổi mới, tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu cả trong và ngoài nước trên môi trường trực tuyến và dựa trên những nền tảng mới.

- Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các địa phương thúc đẩy phát triển dịch vụ logistics, giảm các chi phí khai thác hạ tầng vận tải, chi phí logistics trong các hoạt động xuất nhập khẩu và lưu thông hàng hóa trong nước.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đơn giản hóa thủ tục hành chính. Trong đó, tập trung triển khai các thủ tục hành chính về lĩnh vực xuất nhập khẩu theo Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN,… để tạo thuận lợi cho Hiệp hội và doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất nhập khẩu.

**3. Về phát triển thị trường trong nước**

- Đảm bảo đủ nguồn hàng hóa phục vụ các dịp lễ, tết. Tập trung các giải pháp nhằm bình ổn giá cả. Triển khai mạnh mẽ các chương trình kích cầu tiêu dùng trong nước, tháng khuyến mại tập trung quốc gia... nhằm thúc đẩy tiêu thụ hàng hóa, qua đó thúc đẩy sản xuất.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường trong dịp cuối năm, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong buôn lậu, buôn bán hàng giả, hàng nhái nhằm tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, tạo điều kiện cho hàng hóa Việt Nam phát triển.

- Đẩy mạnh áp dụng thương mại điện tử trong hoạt động lưu thông, phân phối hàng hóa;

- Tiếp tục triển khai các chương trình, Đề án và Chiến lược phát triển thị trường trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.